

Số: 55 /2024/TB-NTW

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN
ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú,
Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 3560 574 **Fax:** 0251 3560 031

Website : <http://www.ntw.com.vn>

Mã chứng khoán: NTW

Người công bố thông tin: Trần Văn Thùy.

Chức danh: TV. HĐQT - Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (Đính kèm báo cáo).

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2024 tại đường dẫn <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nhơn Trạch, ngày 25 tháng 03 năm 2024

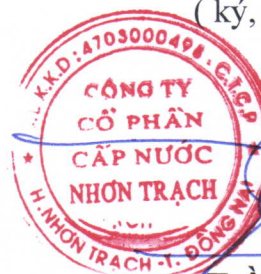
Người Đại diện theo pháp luật

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT;



Trần Văn Thùy



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức và nhân sự	24
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	32
Tình hình tài chính	34
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	38
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	40

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tình hình tài chính	48
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	50
Kế hoạch phát triển trong tương lai	52
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	53
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	54

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	58
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	58
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	59

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	62
Ban kiểm soát	66
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	70

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	76
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	80

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm Soát
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng Cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
KCN	Khu công nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản



01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16



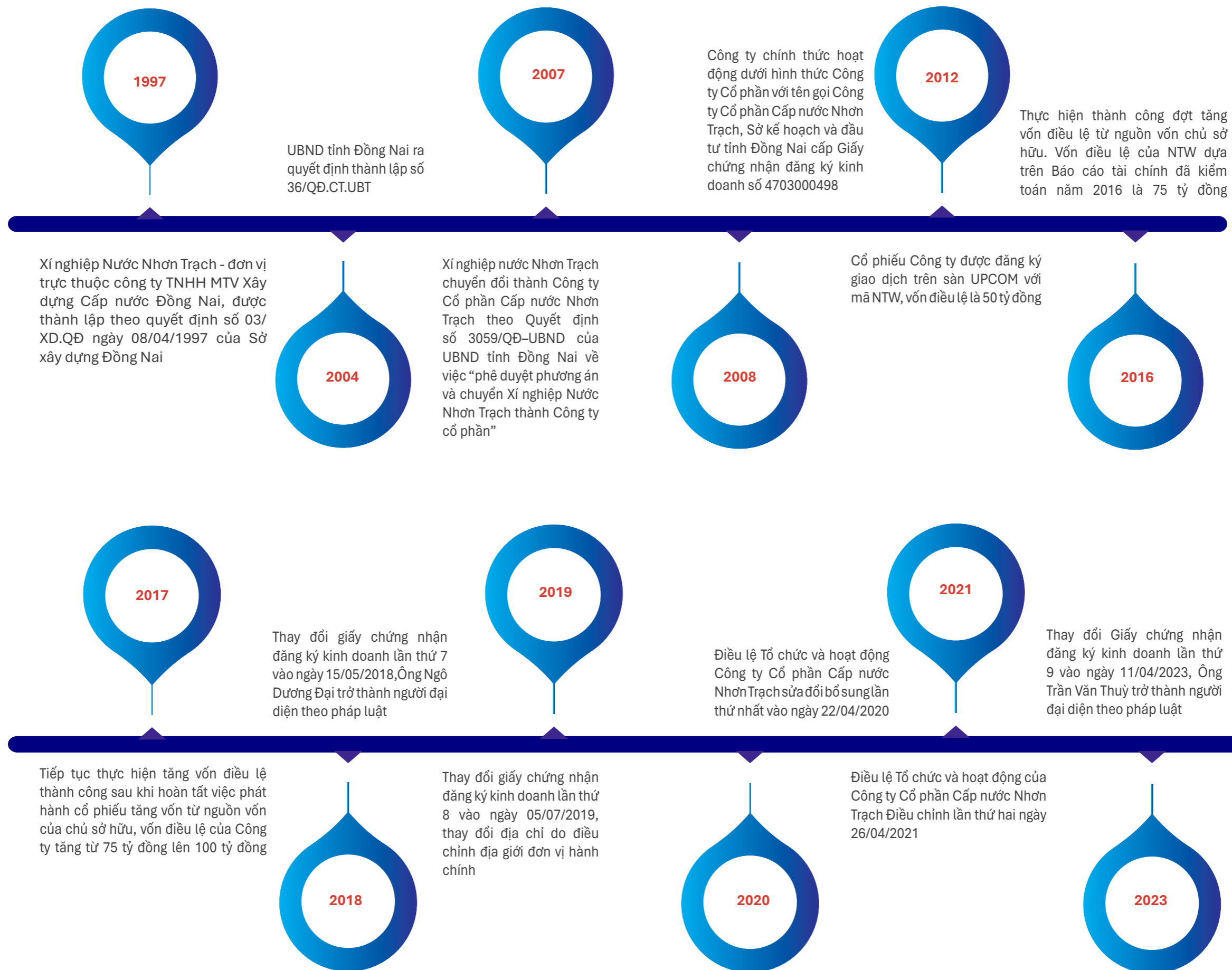
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Tên tiếng Anh	NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT - STOCK COMPANY	Số điện thoại	(0251) 3560 574
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	4703000498 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 ngày 11 tháng 4 năm 2023	Số fax	(0251) 3560 031
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng	Website	www.ntw.com.vn
Địa chỉ	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Email	capnuocnhontrach.ntw@gmail.com
		Mã cổ phiếu	NTW





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

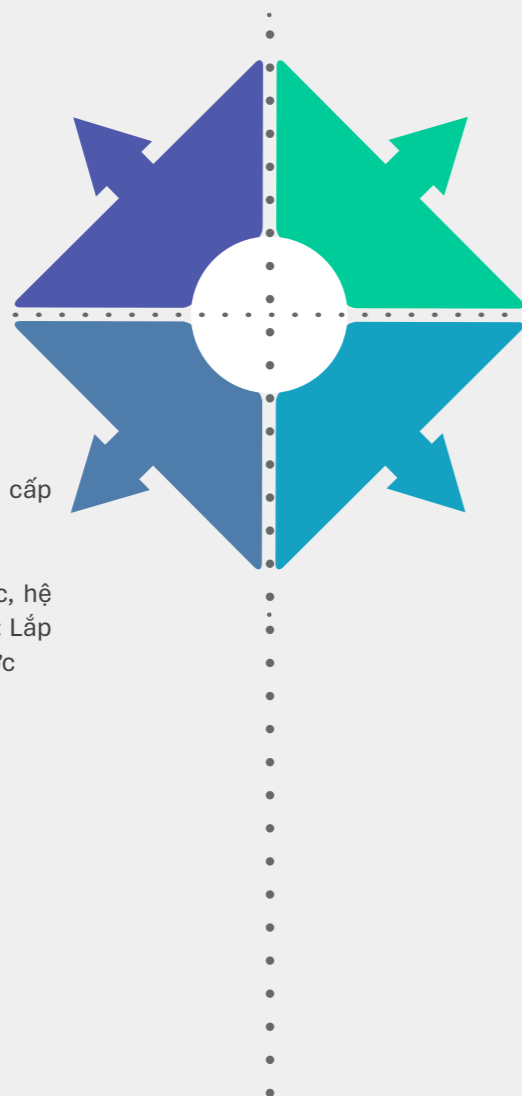
Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt;
- Khai thác, lọc nước phục vụ công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;

Xây dựng công trình công ích

- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
- Xây dựng trạm bơm
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt ống cấp, thoát nước, bơm nước



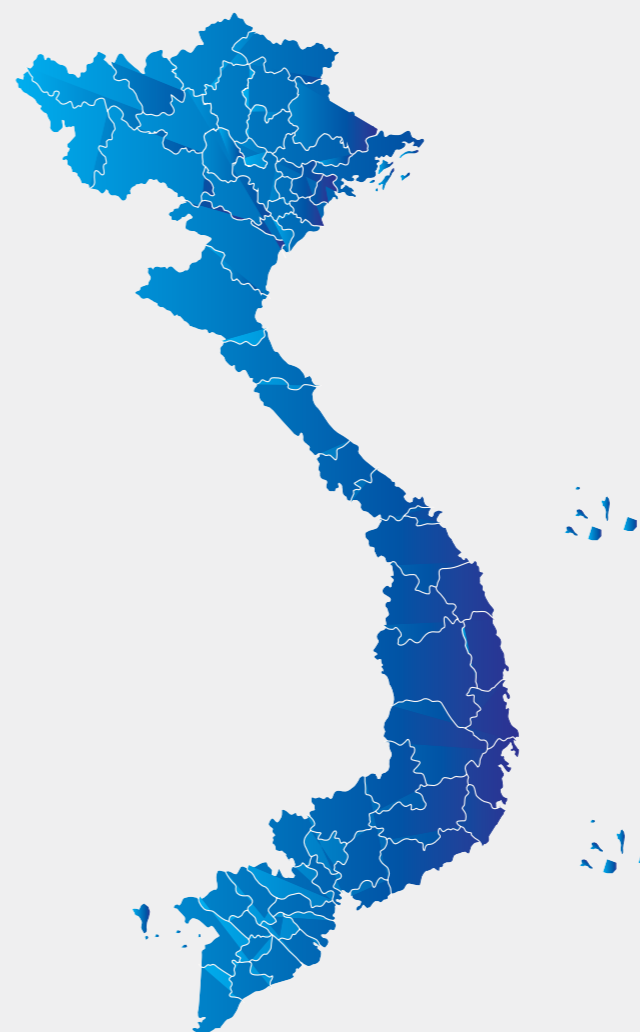
Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước

Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan

- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
- Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác
- Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình thoát nước
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công, công trình dân dụng-công nghiệp
- Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư
- Thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả đấu thầu

ĐỊA BÀN KINH DOANH



“Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.” Nơi này có vị trí thuận lợi nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đồng Nai, sở hữu “vị trí vàng” với ba mặt giáp sông và cách TP.HCM chỉ khoảng 30km, hơn nữa còn là tâm điểm của tam giác TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngoài ra, Nhơn Trạch còn là địa phương có tốc độ phát triển các KCN thuộc hàng đầu của tỉnh Đồng Nai, nhờ vào sự phát triển đồng bộ của cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông tạo nên thỏi nam châm thu hút lượng lớn nhà đầu tư cho khu vực trong thời gian qua.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

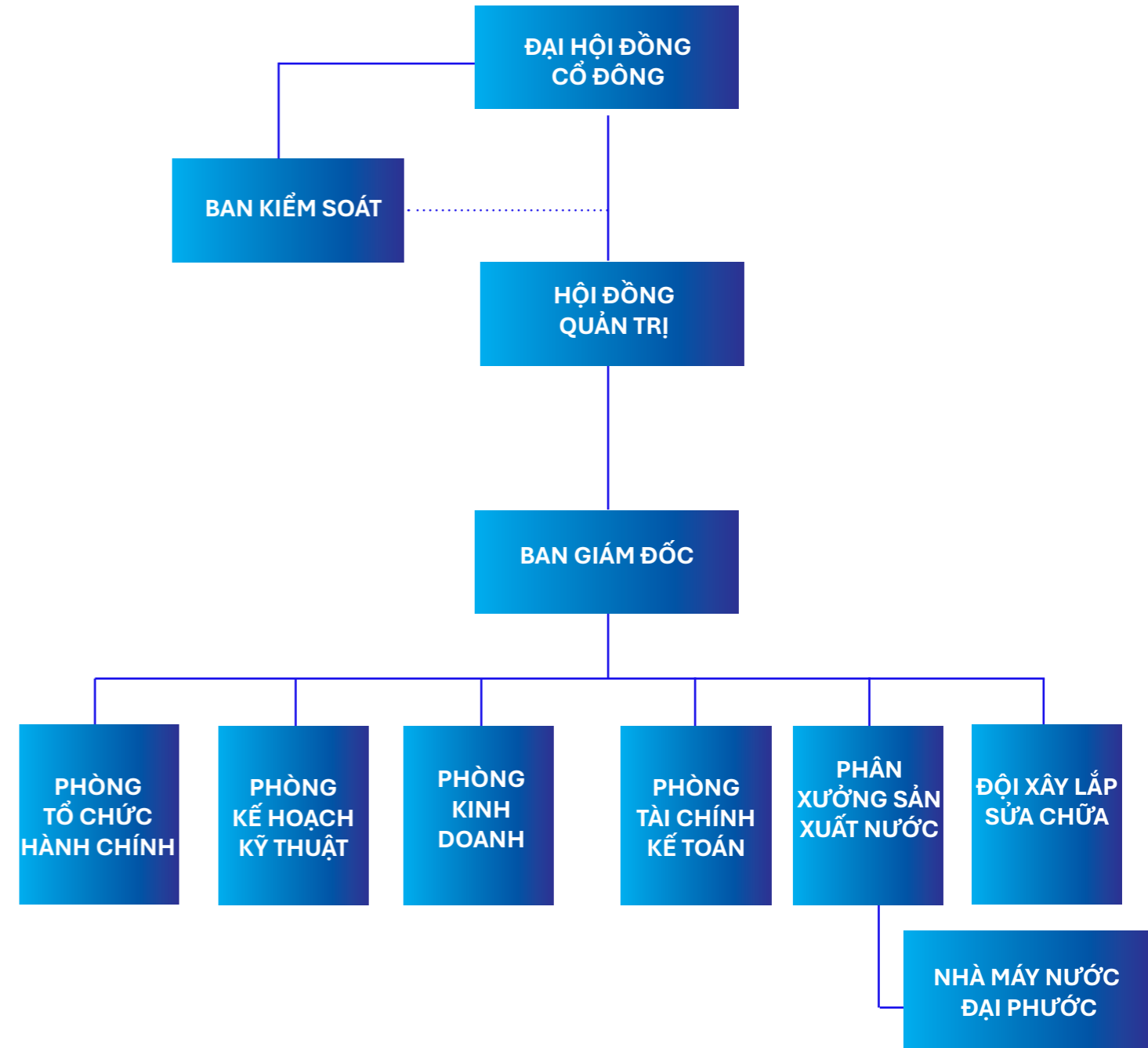
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

Đại hội đồng cổ đông	Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
Hội đồng quản trị	Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
Ban kiểm soát	Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Ban Giám đốc	Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



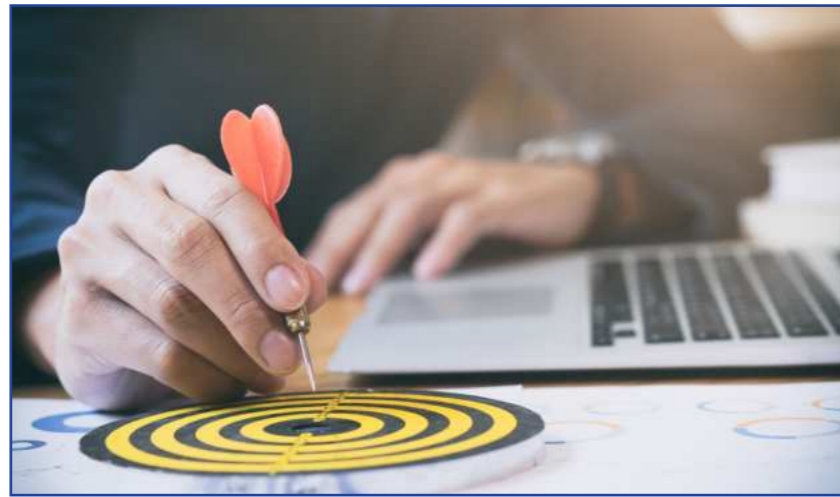
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp nước hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đặt ra cho mình các mục tiêu phát triển chủ yếu như sau:

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hợp lý, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhon Trạch.
- Tiếp tục ứng dụng các giải pháp công nghệ trong công tác quản lý hệ thống cấp nước.
- Xây dựng lịch bảo dưỡng đường ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tuân thủ các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Kiểm soát tất cả chi phí đầu vào, đặc biệt là các loại hóa chất dùng xử lý nước như phèn, vôi, Javel,...
- Duy trì công tác kiểm tra, bảo trì định kỳ hàng tháng, hàng quý, đồng thời quản lý đường ống dẫn nước và đồng hồ nước của khách hàng nhằm hạn chế tỷ lệ thất thoát nước.
- Giám sát các dự án, công trình trong khu vực cấp nước của Công ty, nhằm đảm bảo khu vực thi công công trình không ảnh hưởng đến đường ống của Công ty.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự thông qua các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời đưa ra những chính sách khen thưởng, phúc lợi xã hội để nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân viên.



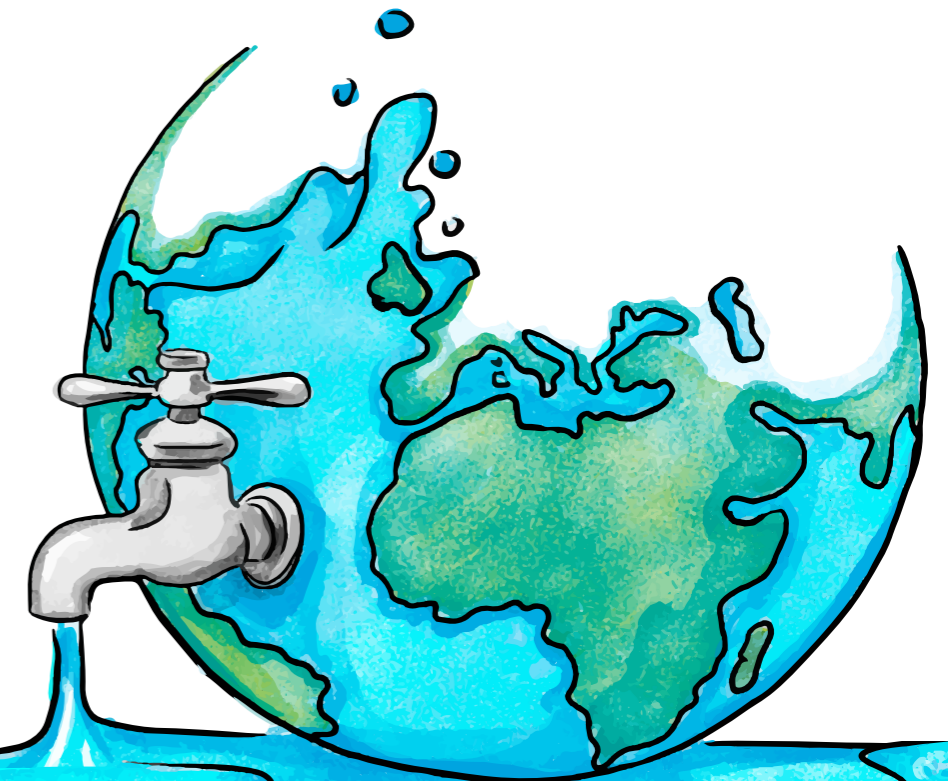
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với môi trường:

- Có lộ trình ngưng hoàn toàn việc khai thác nước ngầm nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến tầng địa chất.
- Ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào quá trình vận hành hệ thống, nâng cao hiệu suất làm việc của máy móc nhằm giảm tối đa các tác động xấu đến môi trường.

Đối với xã hội và cộng đồng:

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng nước sau khi xử lý, nhằm cung cấp cho khách hàng nguồn nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Duy trì công tác kiểm tra hệ thống cấp nước định kỳ nhằm đảm bảo cung cấp nguồn nước liên tục, ổn định, với chất lượng đạt tiêu chuẩn.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp đỡ địa phương và cán bộ nhân viên gặp khó khăn trong Công ty.



RỦI RO KINH TẾ

GDP Việt Nam năm 2023 vẫn chưa đạt được như kế hoạch đã đặt ra, tuy nhiên GDP Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng và có nhiều bất phá. Theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam năm 2023 đạt 5,05%, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Với đặc thù của ngành nghề cấp nước là nhu cầu thiết yếu đối với người tiêu dùng nên NTW chịu ảnh hưởng gián tiếp từ tác động của nền kinh tế.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, năm 2012 NTW chính thức được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch tập trung UPCoM. Do đó, NTW còn phải chịu tác động bởi Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Bên cạnh đó, đặc thù sản phẩm kinh doanh của NTW là nước nên Công ty còn phải chịu tác động bởi chính sách mua và giá bán của Nhà nước. Để hạn chế những yếu tố tác động này, Công ty luôn theo dõi và cập nhật sự thay đổi của quy định, giá nước của Nhà nước để có chính sách hoạt động kinh doanh phù hợp.

RỦI RO KHÁC

Với địa bàn hoạt động hiện tại của NTW là Đông Nam Bộ, nơi ít xảy ra các hiện tượng thiên tai như bão, lũ lụt, cháy rừng,... Tuy vậy, nếu các yếu tố này xảy ra sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn cập nhật thông tin liên quan biến đổi khí hậu để chuẩn bị những phương án phòng tránh kịp thời và hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

RỦI RO THẮT THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ thất thoát nước gia tăng, nguyên nhân chính đến từ việc đường ống nước quá cũ, bể do thời gian khai thác đã lâu. Mạng lưới cấp nước rộng, một số khu vực chưa có nhiều khách hàng sử dụng nước. Sản lượng nước cấp cho khu vực dân cư ngày càng tăng, sai số cơ học, chênh lệch của đồng hồ nước. Yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty, do đó NTW luôn đưa chính sách bảo trì, bảo dưỡng hệ thống cấp nước chú trọng công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực hợp lý để kiểm soát và từng bước giảm tỷ lệ nước thất thoát vào chiến lược hoạt động của Công ty hằng năm.

RỦI RO Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC

Nước là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng đối với đời sống sinh hoạt của con người. Tuy nhiên, hiện nay chất lượng nguồn nước đang bị suy giảm nghiêm trọng, các dòng sông chảy qua các thành phố lớn hiện đang bị ô nhiễm do rác thải, chất thải của các KCN và bị khai thác quá mức, đặc biệt nguồn nước ở khu vực sông Đồng Nai còn xảy ra hiện tượng nhiễm mặn. Điều này gây khó khăn trong việc xử lý nguồn nước của các doanh nghiệp trong ngành.

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chủ yếu mua nước từ Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) và Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới, vì vậy việc nguồn nước bị ô nhiễm khiến cho chi phí xử lý nước tại các Công ty này sẽ tăng cao, kéo theo chi phí mua nước cũng sẽ biến động theo chiều hướng tăng.



02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Tổ chức và nhân sự	24
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	32
Tình hình tài chính	34
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	38
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	40



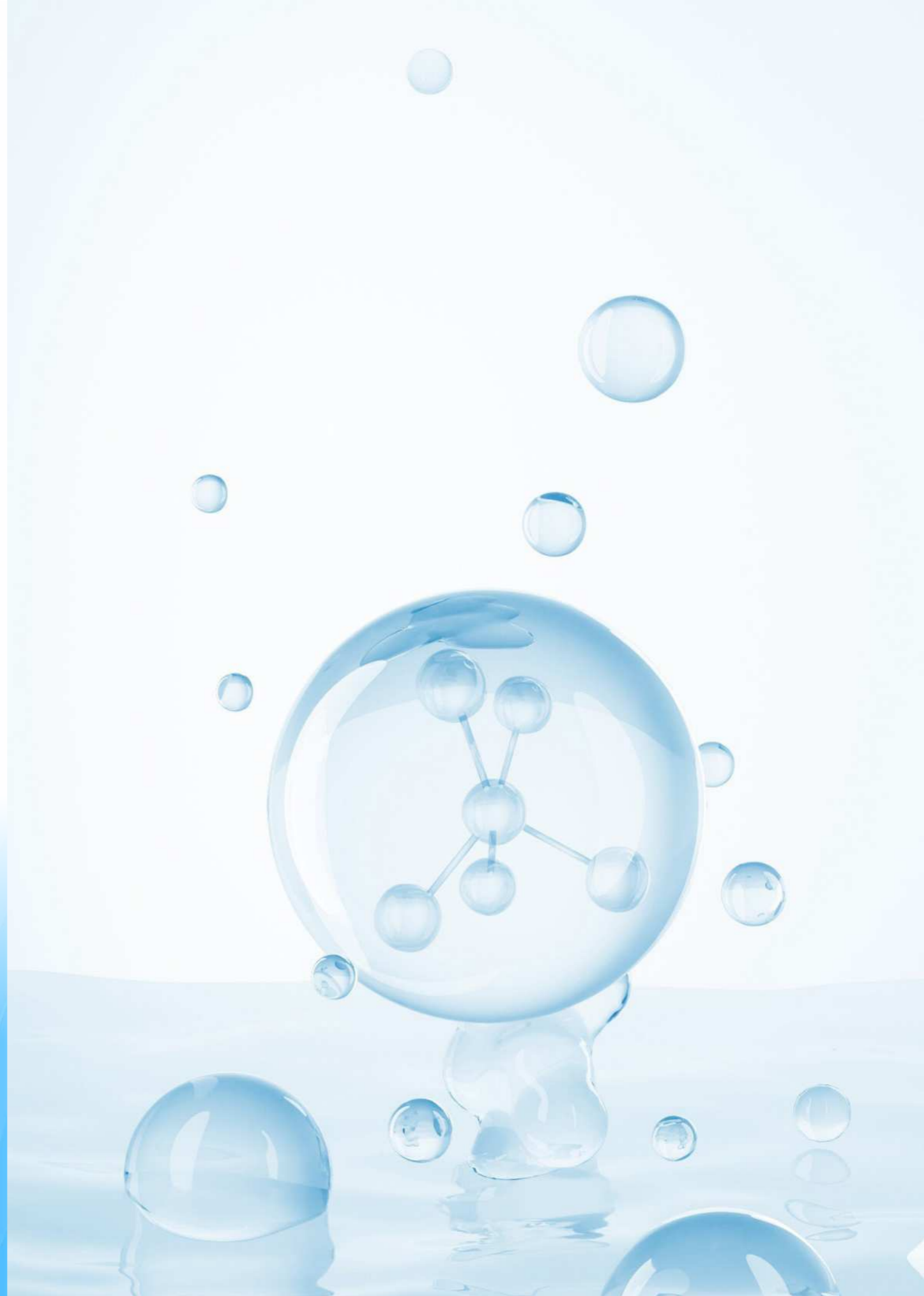
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH 2023/TH 2022
Doanh thu kinh doanh nước	149.606	153.455	144.814	94,37%	96,80%
Doanh thu dịch vụ lắp đặt	3.919	4.000	2.718	67,94%	69,35%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.362	2.500	3.977	159,08%	168,37%
Thu nhập khác	757	600	999	166,49%	131,97%
Tổng doanh thu	156.644	160.555	152.508	94,99%	97,36%

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là khai thác và cấp nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và nước sinh hoạt cho hộ dân trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Kết thúc 2023, tổng doanh thu của NTW ghi nhận 152.508 triệu đồng, đạt 94,99% so với kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đạt 97,36% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, doanh thu kinh doanh nước đạt 144.814 triệu đồng chiếm 94,96% tổng doanh thu của NTW trong năm 2023, có thể thấy doanh thu cấp nước của Công ty đạt 94,37% so với kế hoạch 2023 và đạt 96,80% so với cùng kỳ năm 2022. Hầu hết các doanh nghiệp trong cả nước đều gặp khó khăn do các tác động đến từ nền kinh tế, dẫn đến quy mô doanh nghiệp thu hẹp và hạn chế hoạt động sản xuất. Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến doanh thu kinh doanh cấp nước của NTW trong năm qua.

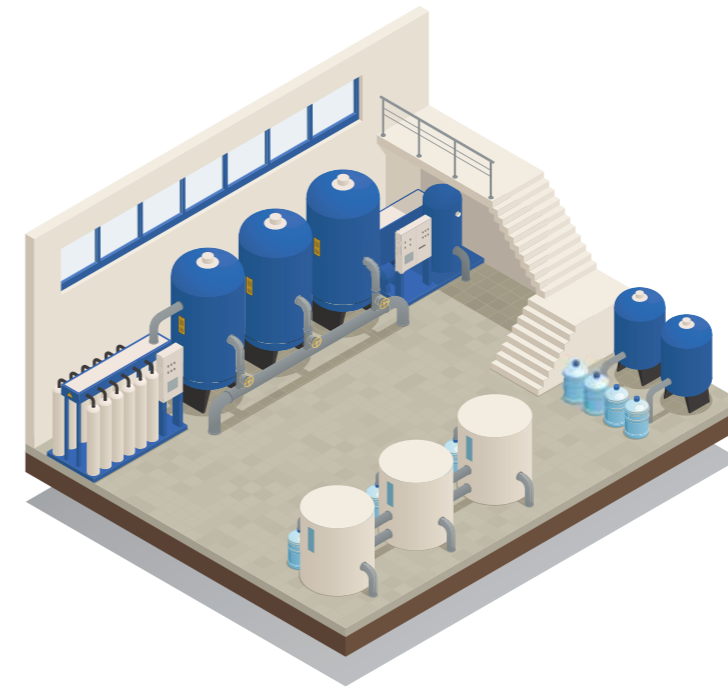




TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ TIẾP NHẬN NƯỚC

Tt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	Tỷ lệ TH 2022/TH 2023
1	Sản lượng nước						
a	Sản lượng nước sản xuất	m³/năm	15.169.704	15.473.098	14.929.963	96,49%	98,42%
	- Khu vực Đại Phước	m ³ /năm	1.973.784	2.013.260	1.999.214	99,30%	101,29%
	- Khu vực Nhơn Trạch	m ³ /năm	13.195.920	13.459.838	12.930.749	96,07%	97,99%
	• Mua qua đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m ³ /năm	7.012.982	6.729.919	6.053.726	89,95%	86,32%
	• Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	m ³ /năm	6.182.938	6.729.919	6.877.023	102,19%	111,23%
b	Sản lượng nước tiêu thụ	m³/năm	14.113.621	14.467.975	13.744.925	95,00%	97,39%
	- Khu vực Đại Phước	m ³ /năm	1.587.961	1.660.939	1.655.868	99,69%	104,28%
	- Khu vực Nhơn Trạch	m ³ /năm	12.525.660	12.807.036	12.089.057	94,39%	96,51%
	• Mua qua đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m ³ /năm	6.576.806	6.326.124	5.456.532	86,25%	82,97%
	• Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	m ³ /năm	5.948.854	6.480.912	6.632.525	102,34%	111,49%
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	6,96%	6,50%	7,94%	1,44%	0,98%
	- Khu vực Đại Phước	%	19,55%	17,50%	17,17%	-0,33%	-2,37%
	- Khu vực Nhơn Trạch	%					
	• Mua qua đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	%	6,22%	6,00%	9,86%	3,86%	3,65%
	• Mua qua đồng hồ tổng Hồ Cầu Mới	%	3,79%	3,70%	3,56%	-0,14%	-0,23%



NƯỚC SẢN XUẤT
14.929.963
m³/năm

NƯỚC TIÊU THỤ
13.744.925
m³/năm

THẤT THOÁT NƯỚC
7,94
%

Ngoài việc khai thác nước ngầm từ giếng khoan theo giấy phép số: 209/GP-UBND ngày 18/08/2021; 37/GP-UBND ngày 30/03/2023; 38/GP-UBND ngày 30/03/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai với tổng lưu lượng khai thác là 6.200 m³/ ngày đêm và xử lý tại Nhà máy nước Đại Phước, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phải mua nước của Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong khu vực.

Tính đến 31/12/2023 sản lượng nước sản xuất tại nhà máy nước Đại Phước đạt 88% công suất thiết kế và Giấy phép Kinh doanh khai thác tại khu vực Đại Phước (5.477/6.200 m³/ ngày đêm). Theo đó, sản lượng nước sản xuất trong năm 2023 tại khu vực này đạt 1.999.214 m³/năm tương đương 99,30% so với kế hoạch năm 2023 và 101,29% so với cùng kỳ năm 2022.

Đánh giá được tình hình tiêu thụ nước tại địa bàn hoạt động kinh doanh của mình, tại khu vực Nhơn Trạch Công ty chủ động mua nước sạch từ Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Cụ thể: Tổng lượng nước sản xuất tại khu vực này đạt 12.930.749 m³/ năm tương đương chiếm 96,07% kế hoạch 2023 và chiếm 97,99% so với cùng kỳ năm 2022.

Ngoài ra, sau khi thống kê lượng nước tiêu thụ cả hai khu vực Đại Phước, Nhơn Trạch so sánh với số liệu sản xuất, NTW nhận thấy tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 có phần chênh lệch khá lớn so với kế hoạch đặt ra và so với cùng kỳ năm 2023. Điều này cho thấy, Công ty cần phải gấp rút kiểm tra, xây dựng và bảo trì hệ thống cấp nước của mình nhanh chóng nhằm hạn chế những rủi ro không mong muốn trong tương lai. Tuy vậy, tỷ lệ thất thoát nước ở mức 7,44% năm 2023 vẫn nằm ở mức thấp so với ngành.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	30/03/2023
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	30/03/2023
3	Bà Vũ Thị Oanh	Phụ trách Kế toán	30/03/2023

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN VĂN THUỖ-TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Nam Định

Nơi sinh: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2002 – 2006	Công nhân tại Xí nghiệp nước Nhon Trạch
2006 – 2008	Nhân viên phòng Tổng hợp – Xí nghiệp nước Nhon Trạch
2008 – 2010	Nhân viên phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
2010 – 2011	Phụ trách phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
2011 – 2015	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
2015 - 2018	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
2018 – 2022	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
2023 – Nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phiếu - Tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.000.000 cổ phiếu - Tỷ lệ 10% vốn điều lệ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN LƯƠNG THẮNG-PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Thanh Hoá

Nơi sinh: Thanh Hoá

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
2002 - 2012	Công nhân - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2012 - 2017	Phó Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2017 - 2018	Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2018 - Nay	Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu - Tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Không có



BÀ VŨ THỊ OANH-PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Sinh năm: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Nam Định

Nơi sinh: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Năm	Chức vụ
1994 – 2016	Nhân viên – Công ty Công trình giao thông vận tải Đồng Nai
2016 – 2020	Nhân viên – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2020 – 2023	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
4/2023 – Nay	Phụ trách Kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Không có

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	26/04/2018	30/03/2023
2	Ông Trần Văn Thuỳ	Giám đốc	30/03/2023	
3	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	30/03/2023	
4	Bà Vũ Thị Oanh	Phụ trách Kế toán	30/03/2023	

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

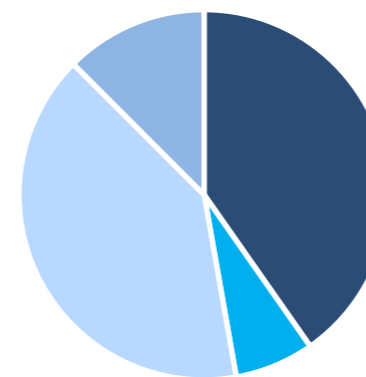
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN (Tính đến 31/12/2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A. Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	29	40,28%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	6,94%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	29	40,28%
4	Lao động phổ thông	9	12,50%
B. Theo giới tính			
1	Nam	54	75,00%
2	Nữ	18	25,00%
C. Theo thời hạn hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1	1,39%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	71	98,61%
Tổng Cộng		72	100,00%

THU NHẬP BÌNH QUÂN TRONG NĂM 2023

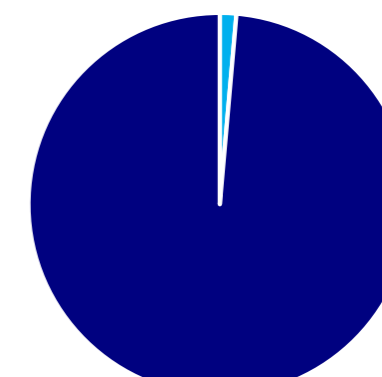
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	87	83	78	72
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.120.000	14.820.000	12.681.000	10.853.426

Theo trình độ



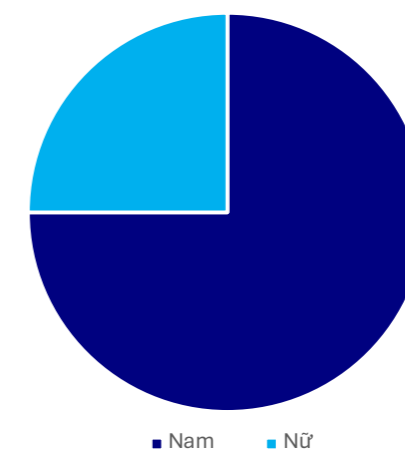
- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Theo thời hạn hợp đồng lao động



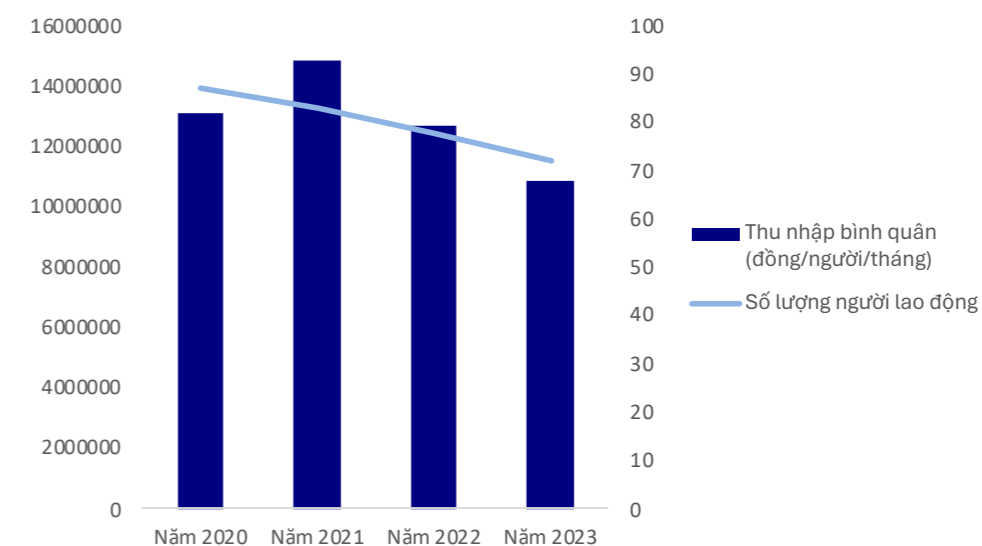
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

Theo giới tính



- Nam
- Nữ

Biểu đồ thể hiện số lượng cán bộ, nhân viên theo các tính chất



Biểu đồ thể hiện thu nhập bình quân của người lao động

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Công tác đào tạo

Để đáp ứng mục tiêu phát triển lâu dài mà Công ty đề ra, công tác đào tạo nhân sự là không thể thiếu trong định hướng lâu dài của Công ty, đồng thời NTW luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ và tổ chức đánh giá năng lực thường xuyên để đảm bảo nguồn nhân lực là như nhau. Bên cạnh đó, NTW luôn khuyến khích cán bộ nhân viên học tập, phát triển bản thân giúp đội ngũ nhân sự ngày càng vững mạnh, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương thưởng là yếu tố quan trọng trong công tác quản trị của Công ty đối với đội ngũ nhân sự, nhằm tạo điều kiện để nhân viên an tâm công tác, gắn bó với tổ chức, Công ty luôn chú trọng vào chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi, bằng việc cam kết cung cấp đầy đủ các chế độ cho Cán bộ Công nhân viên như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế. Ngoài ra, Công ty thường xuyên theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên.

Điều kiện và chế độ làm việc

Trong công tác triển khai sản xuất và hoạt động hằng ngày, Công ty luôn ưu tiên về đảm bảo an toàn lao động. Do đó, NTW đã triển khai lắp đặt các trang thiết bị tại văn phòng làm việc, và cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ cho người lao động nhằm tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động. Công ty đảm bảo nghiêm túc chấp hành theo các quy định của Luật lao động: làm việc 8 giờ/ngày; thời gian giải lao hợp lý; thời gian nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản được bố trí theo quy định của pháp luật.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2023, Công ty triển khai các công trình với tổng số phát sinh đầu tư xây dựng cơ bản có giá trị là 4.830.693.260 đồng, đạt tỷ lệ 35,04% so với kế hoạch, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

Đvt: Đồng		
STT	Tên dự án	Giá trị
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú, xã Phước Thiện	2.179.054.716
2	Cải tạo hệ thống cấp nước PVC Ấp Phước Lương	2.651.638.544
Tổng cộng		4.830.693.260



Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua Tổng vốn đầu tư XDCB của năm là 13.785 triệu đồng. Do một số nguyên nhân khách quan nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra:

STT	Tên dự án	Giá trị
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	Tuyến đường 25B chưa triển khai thi công, nên không có mặt bằng để thực hiện
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Chín Hoàng (144)	
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Chùa Ông	
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Café Sân Vườn	
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Phạm Minh Hoàng	Chờ Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa hỗ trợ vốn (Chi phí vật tư chính) mới triển khai thực hiện
6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Đình Mỹ Khoan (92)	
7	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Liêm	
8	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ba Bê - Chùa Ngọc Linh	
9	Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm Ông Nhựt	
10	Lắp đặt hệ thống trung hòa Clor Nhà máy xử lý nước Đại Phước	Chuyển sang sử dụng Javel, nên không thực hiện Lắp đặt hệ thống trung hòa Clor
11	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	Đang lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư

Đến ngày 31/12/2023, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 230.636.742 đồng gồm 2 Công trình (hiện đang tạm ngưng đầu tư):

- Công trình Xây dựng hàng rào trạm bơm tăng áp Phú Hữu: UBND huyện đã tổ chức họp các ban ngành của huyện và chỉ đạo phòng Tài nguyên Môi trường rà soát lại hồ sơ đất báo cáo UBND huyện xử lý.
- Công trình Xây dựng TOCN D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Đến 31/12/2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có công ty con, công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	185.982	185.632	99,81%
2	Doanh thu thuần	153.525	147.532	96,10%
3	Giá vốn hàng bán	133.068	129.722	97,49%
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	10.280	10.801	105,07%
5	Lợi nhuận khác	207	(199)	(96,27%)
6	Lợi nhuận trước thuế	10.486	10.602	101,10%
7	Lợi nhuận sau thuế	9.086	9.012	99,19%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,40	4,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,04	4,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,02%	10,03%
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	9,92%	11,14%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,47	22,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,77	0,79
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,92%	6,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,37%	5,36%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,57%	4,85%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,70%	7,32%



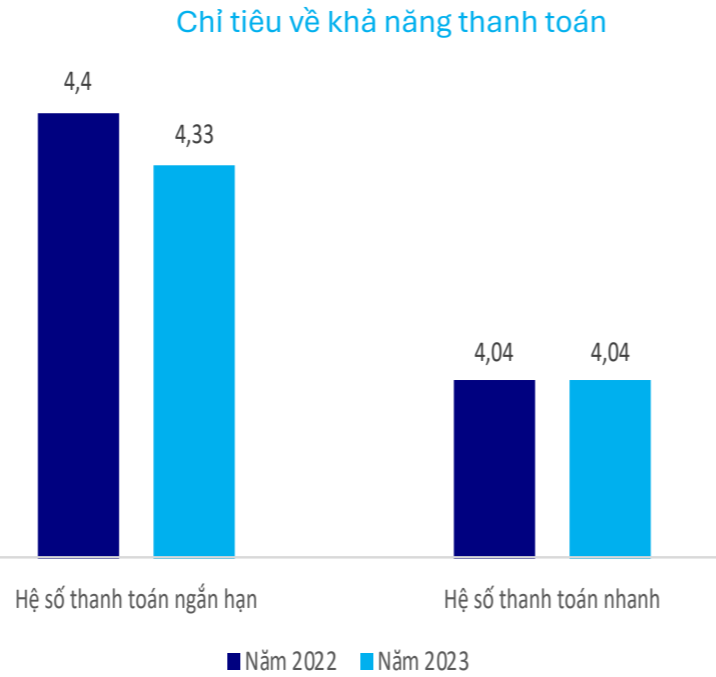
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

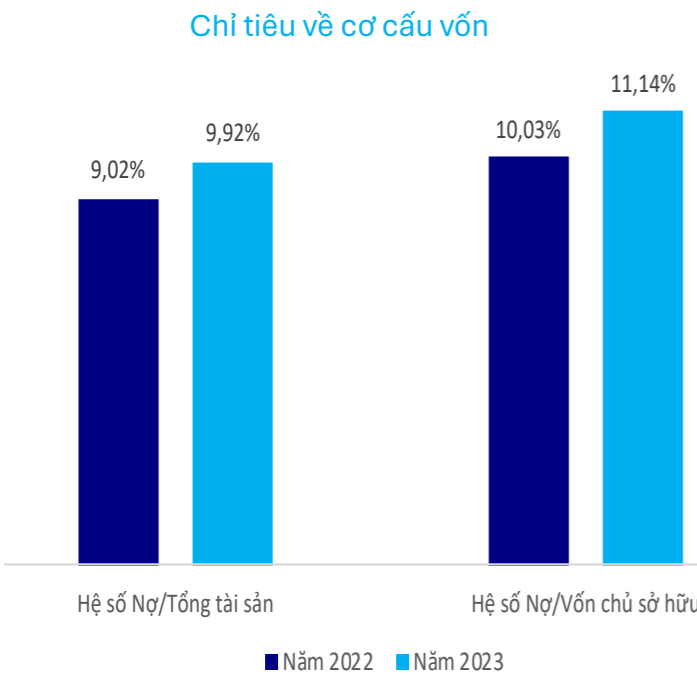
Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là một chỉ số quan trọng dùng để đánh giá khả năng thanh toán của công ty trong tương lai gần. Tại 31/12/2023, nhìn chung chỉ số liên quan đến khả năng thanh toán ngắn hạn của NTW trong năm 2023 có sự giảm nhẹ so với năm 2022 và đạt 4,33 lần. Nguyên nhân chính đến từ việc, lãi suất khoản tiền gửi ngân hàng của NTW tăng từ 5,4%/năm đến 5,6%/năm, giúp cho khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 29,61% so với năm 2022 và đạt 55.000 triệu đồng năm 2023. Đồng thời giá trị nợ ngắn hạn cũng tăng ở mức 18.614 triệu đồng tương đương tăng 10,91% so với năm 2022, sự gia tăng này chủ yếu đến từ các khoản thanh toán ngắn hạn cho các nhà cung cấp nước chủ yếu trong hạn đối với Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới.

Hệ số thanh toán nhanh của NTW trong năm 2023 đạt 4,04 lần và hầu như không có sự biến động so với năm 2022, hệ số này phụ thuộc chủ yếu vào sự biến động của hàng tồn kho, tuy nhiên do đặc thù của ngành cấp nước nên giá trị hàng tồn kho của NTW trong năm không có sự biến động nhiều.



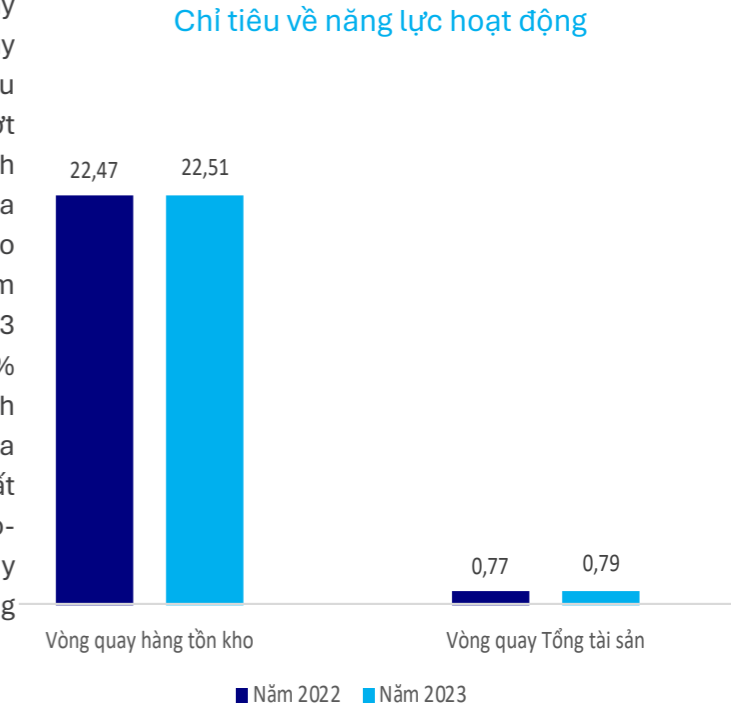
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều đồng thời tăng ở mức 10,03% và 11,14% so với năm 2022. Nguyên nhân chính đến từ việc NTW phát sinh các khoản thanh toán đối với các đối tác cấp nước làm cho khoản nợ phải trả trong năm tăng 10,91% so với năm 2022. Bên cạnh đó, do tài sản ngắn hạn đã bù đắp được khấu hao từ các máy móc thiết bị nên tổng tài sản của Công ty gần như không có sự biến động. Ngoài ra, nguồn vốn chủ sở hữu của NTW trong năm đạt 167.017 triệu đồng tương đương giảm 1,29% so với năm 2022, trong năm Công ty chi trả cổ tức 10% và trích lập quỹ 3.009 triệu đồng, theo đó khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 31.990 triệu đồng giảm 11,11% so với năm 2022.



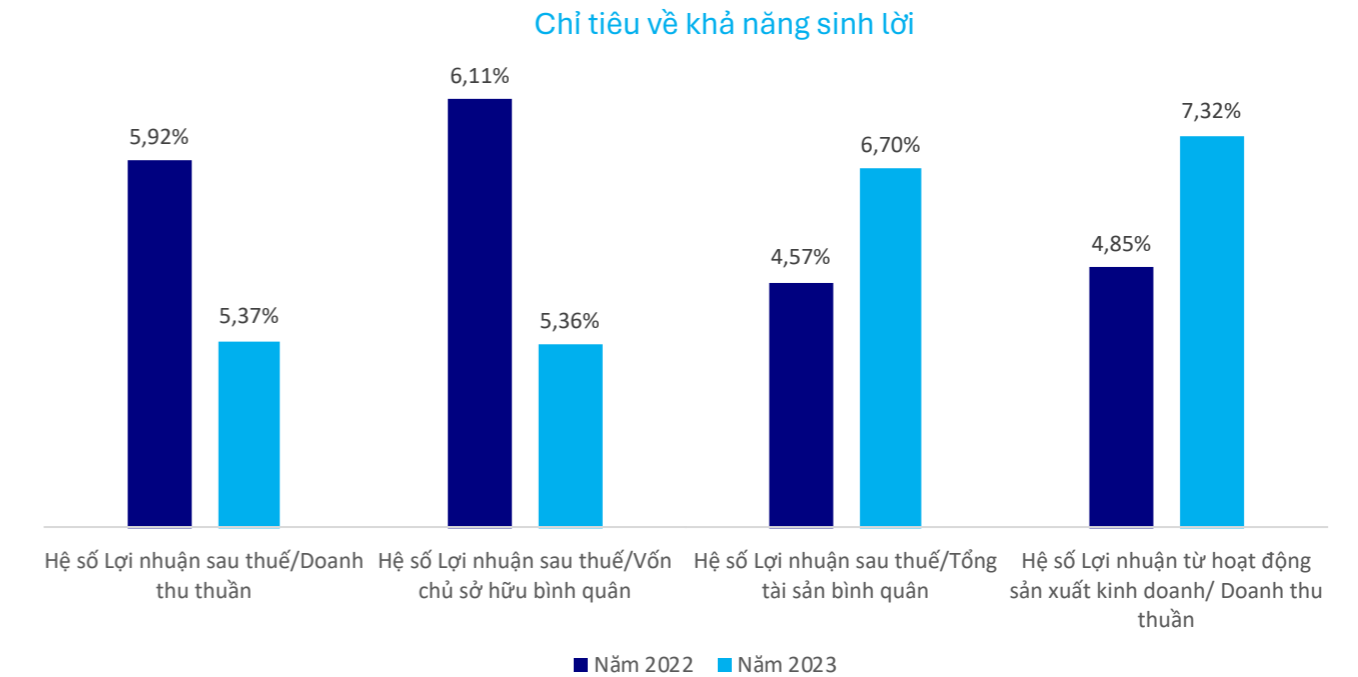
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện lần lượt qua chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản. Tại thời điểm 31/12/2023, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty đều có sự biến động nhẹ, theo đó các chỉ tiêu này lần lượt đạt 22,51 vòng và 0,79 vòng. Do suy giảm kinh tế, khách hàng sử dụng nước giảm dẫn đến sản lượng nước mua vào giảm. Cộng thêm yếu tố tiết giảm chi phí giúp cho giá vốn hàng bán của NTW đạt 129.722 triệu đồng giảm 2,51% so với năm 2022. Doanh thu thuần trong năm 2023 của NTW đạt 147.532 triệu đồng tương đương giảm 3,9% so với năm 2022, nguyên nhân chính xuất phát từ sự ảnh hưởng của nền kinh tế Việt Nam làm cho hoạt động của Doanh nghiệp trên địa bàn gặp khó khăn trong sản xuất (một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, một số doanh nghiệp gửi thông báo ngưng hoạt động), dẫn đến quy mô doanh nghiệp bị thu hẹp, điều này làm cho sản lượng tiêu thụ nước giảm.



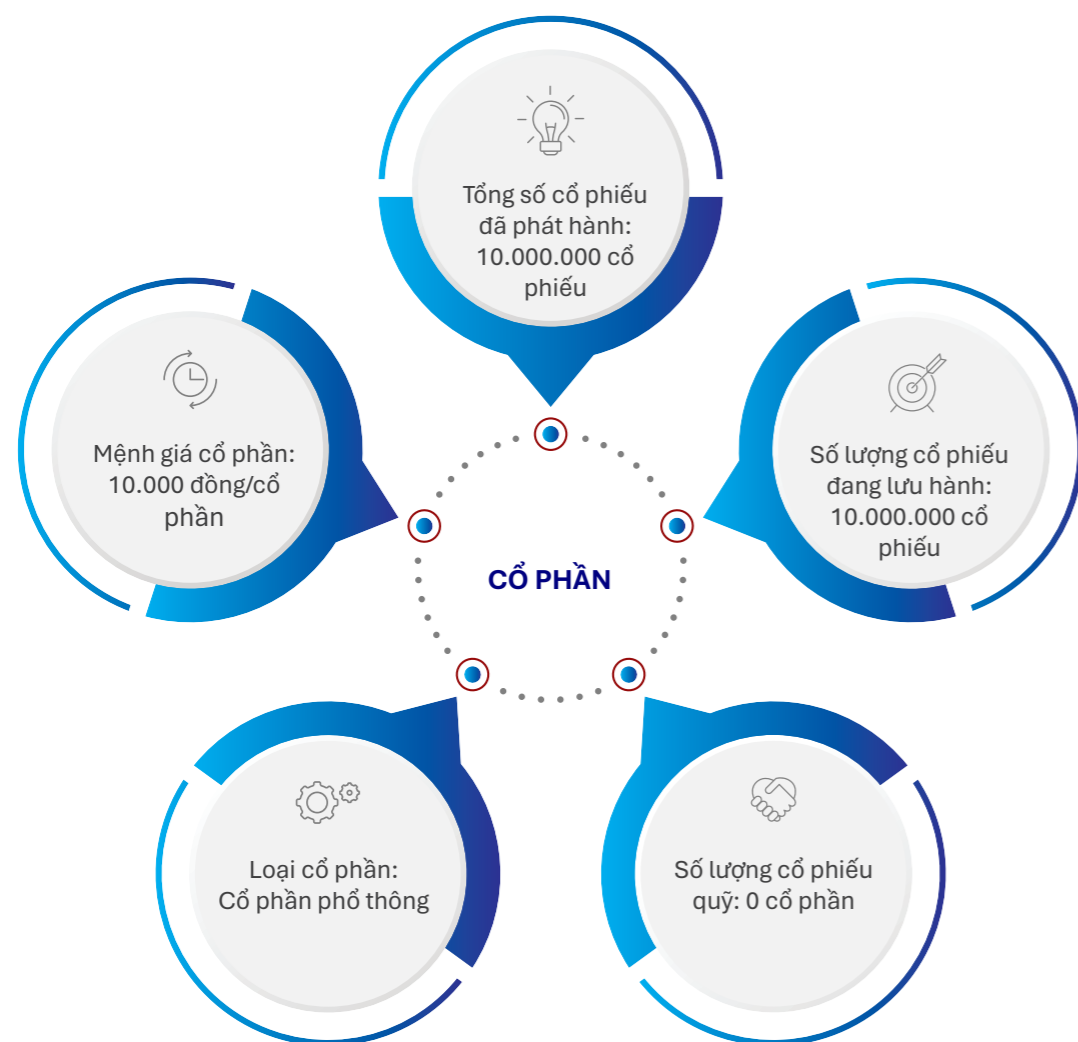
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại nhiều khó khăn thách thức, nên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của NTW trong năm 2023 cũng gặp khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty nên các tỷ số lợi nhuận của Công ty trong năm cũng được ổn định và có sự biến động nhẹ so với năm 2022 cụ thể: hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần tăng từ 5,92% lên 6,11%; hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân giảm từ 5,37% xuống 5,36%; hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân tăng từ 4,57% lên 4,85%; hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần tăng từ 6,70% lên 7,32%.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 31/12/2023)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,437%
II	Cổ đông trong nước	8.501.008	85.010.080.000	85,01%
1	Cá nhân	2.636.066	26.360.660.000	26,36%
2	Tổ chức	5.864.942	58.649.420.000	58,65%
III	Cổ đông nước ngoài	1.498.992	14.989.920.000	14,99%
1	Cá nhân	5.987	59.870.000	0,06%
2	Tổ chức	1.493.005	14.930.050.000	14,93%
Tổng cộng (II+III)		10.000.000	100.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 14,99%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Số 48 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	5.243.736	52,44%
2	America LLC	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	1.493.005	14,93%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị cấp
Năm 2008	30.000.000.000	30.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai
Năm 2012	20.000.000.000	50.000.000.000	Chào bán cổ phần ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2016	25.000.000.000	75.000.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2017	25.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

- Trực tiếp

NTW hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực cấp nước cho khu công nghiệp và hộ gia đình tại khu vực huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai nên lượng khí thải tác động trực tiếp đến môi trường rất ít.

- Gián tiếp

Điện năng tiêu thụ ở NTW được sử dụng chủ yếu để phục vụ công việc tại văn phòng trụ sở và vận hành trang thiết bị phân phối nước. Điều này cũng tạo ra một lượng phát thải khí nhà kính nhất định tác động đến môi trường. Nhận thức được việc này, Công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên đều có ý thức cao trong việc sử dụng điện hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa các tác nhân gây hại đến môi trường, đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động cho Công ty.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nước mua từ Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới và lượng hoá chất xử lý nước là hai yếu tố tác động chính đến sự biến động chi phí đầu vào của NTW trong năm. Vì vậy, NTW luôn đẩy mạnh công tác sửa chữa mạng lưới cấp nước, thực hiện công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực giảm tỷ lệ nước thất thoát đem lại lợi nhuận cho Công ty. Đây cũng là cơ sở để ban lãnh đạo đề xuất kế hoạch sản xuất nước tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chính của NTW là sản xuất và phân phối nước sạch, đây là sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khoẻ của người tiêu dùng. Ý thức được tầm quan trọng này, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cộng đồng đồng thời hỗ trợ người dân có nguồn nước sạch, an toàn trong sinh hoạt và đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường cũng là một mục tiêu mà NTW đang hướng đến.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Điện năng đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất của NTW, tuy nhiên việc sử dụng quá mức nguồn năng lượng sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, bao gồm khí thải và ô nhiễm môi trường. Do đó, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn quán triệt và kêu gọi cán bộ công nhân viên thực hiện tiết kiệm điện năng cả ở nơi làm việc và ở nhà nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng cho quốc gia và giảm phát thải khí nhà kính.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2023 duy trì ở mức 72 người với mức lương trung bình đạt 10,9 triệu đồng/tháng.

NTW luôn tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ, đào tạo nội bộ, và tổ chức đánh giá năng lực thường xuyên để có chế độ thưởng thích hợp, nhằm tạo động lực, phát huy hết tiềm năng của người lao động đồng thời đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ theo quy định của Bộ Luật lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế. Ngoài ra, việc chú trọng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên và cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc giúp tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, NTW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh mục tiêu chính là hoạt động đem lại lợi nhuận giúp Công ty phát triển bền vững, NTW luôn đề cao trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Trong năm, Công ty luôn đóng góp các khoản tài trợ cho các hoạt động thiện nguyện nhằm đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng như: hỗ trợ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách; ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Dioxin tại địa phương; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn,...



03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tình hình tài chính	48
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	50
Kế hoạch phát triển trong tương lai	52
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	53
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	54





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã cố gắng nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch đã ra tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023, tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khách quan nên kết quả ghi nhận vẫn chưa đạt kế hoạch. Một số thuận lợi và khó khăn mà NTW đã gặp trong năm 2023:



Thuận lợi

- Nhờ vào sự hỗ trợ của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đối với nguồn nước đầu vào, đảm bảo về chất và lượng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt hàng ngày trên địa bàn cấp nước.
- Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đoàn kết trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ từ các cổ đông, các đối tác, khách hàng các Cơ quan quản lý Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương.



Khó khăn

- Trong năm 2023, tình hình kinh tế vẫn tồn tại nhiều khó khăn, rất nhiều Doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động trong KCN Nhơn Trạch giảm quy mô sản xuất làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước sạch của Công ty.
- Nguồn nước được phép khai thác bị hạn chế, mạng lưới tuyến ống cấp nước truyền tải, phân phối còn chưa phủ khắp làm giảm hiệu quả cung cấp nước cho các KCN, Khu dân cư trên địa bàn.
- Công tác hạn chế tỷ lệ thất thoát nước gặp nhiều khó khăn do địa bàn rộng, mật độ dân cư rải rác, không thuận lợi cho việc phân vùng tách mạng.



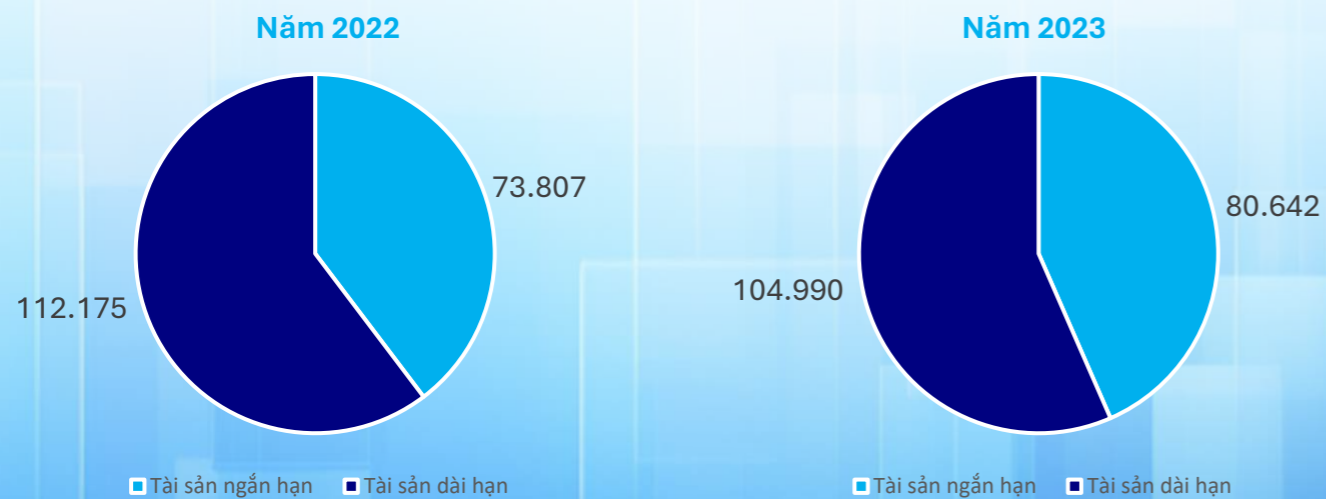
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	73.807	80.642	109,26%	39,69%	43,44%
Tài sản dài hạn	112.175	104.990	93,60%	60,31%	56,56%
Tổng tài sản	185.982	185.632	99,81%	100%	100%

Tại 31/12/2023 cơ cấu tổng tài sản của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có sự biến động về tỷ trọng đối với tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, tuy nhiên với đặc thù sản phẩm kinh doanh của NTW là nước, tài sản dài hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty. Tại 31/12/2023, Tài sản ngắn hạn đạt 80.642 triệu đồng chiếm 43,44% cơ cấu tổng tài sản và tài sản dài hạn dài hạn đạt 104.990 triệu đồng chiếm 56,56% tổng tài sản. Nguyên nhân đến từ việc NTW dùng tiền để gửi ngân hàng với lãi suất tăng từ 5,4%/năm đến 5,6%/năm, giúp cho khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 29,61% so với năm 2022 và Công ty cũng thực hiện thanh lý một số tài sản không còn giá trị sử dụng như: nhà cửa, vật kiến trúc.

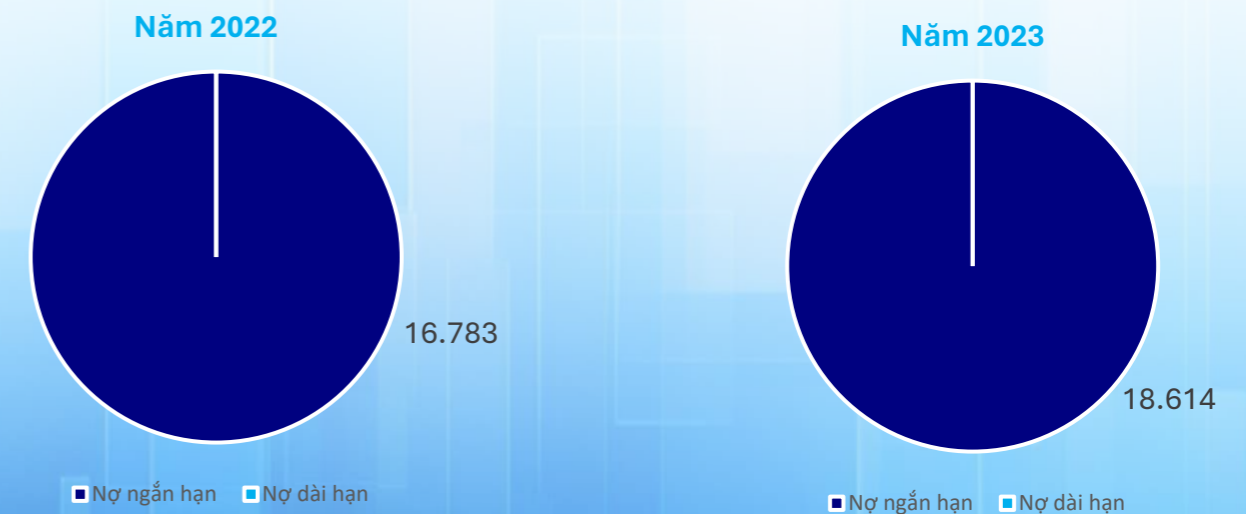


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	16.783	18.614	110,91%	100,00%	100,00%
Nợ dài hạn	0	0	-	0,00%	0,00%
Tổng nợ phải trả	16.783	18.614	110,91%	100%	100%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của NTW chỉ được tài trợ bằng nợ ngắn hạn, tại thời điểm 31/12/2023 nợ ngắn hạn của NTW đạt 18.614 triệu đồng tương đương tăng 10,91% so với năm 2022. Theo đó, NTW đã sắp xếp nguồn tài chính phù hợp thực hiện thanh toán các khoản chi phí nhân công, chi phí đối với nhà cung cấp nước sao cho vẫn đảm bảo các khoản nợ vẫn chưa quá hạn và cân bằng nguồn lực đầu tư, sửa chữa hệ thống cấp nước theo đúng kế hoạch.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Thực hiện cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, vừa để phù hợp với các quy định của pháp luật, vừa để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo ra những đột phá trong lợi nhuận và phát triển bền vững, trong năm 2023 NTW đã thực hiện một số công tác như sau:

- Cải cách về hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty đối với khách hàng.
- Hoàn thiện hơn quy trình làm việc, tạo sự liên kết giữa các phòng ban trong Công ty, đảm bảo các phòng ban luôn phối hợp làm việc để mang lại hiệu quả làm việc tốt nhất.
- Tiếp tục phổ biến, vận động và tuyên truyền Cán bộ nhân viên thực hiện tốt các quy định quy chế làm việc của Công ty, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đặc biệt nâng cao về nhận thức, hành động và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

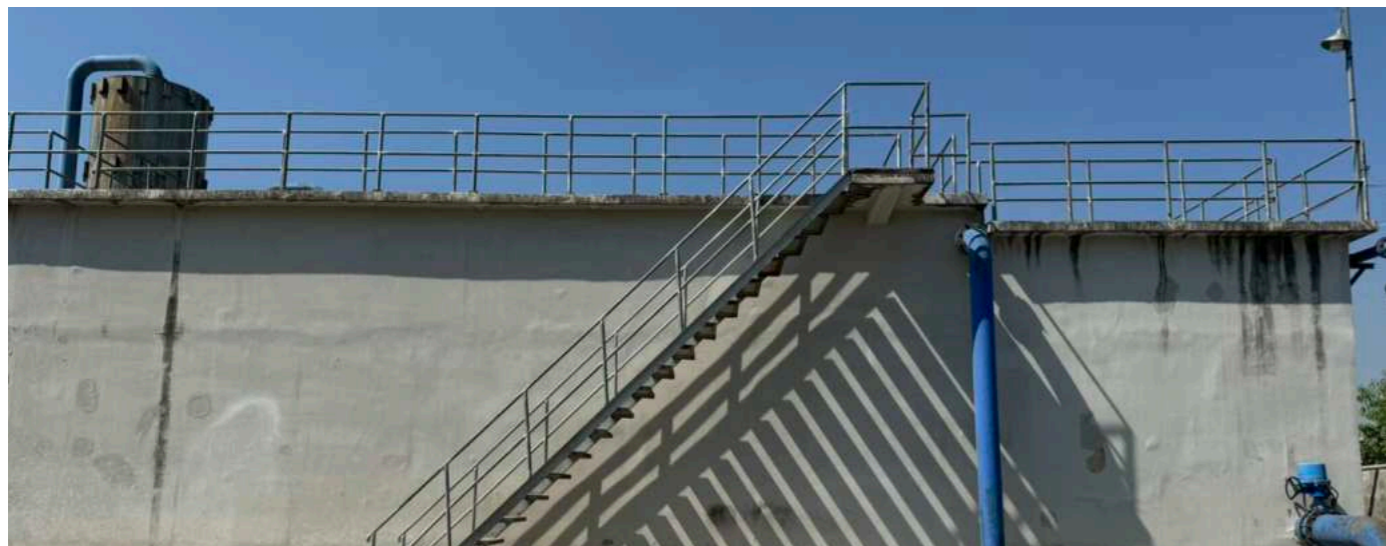




KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So với KH 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH 2024 so với 2023	
							So với KH 2023	So với TH 2023
(a)	(b)	(c)	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6=4/2
A Sản lượng								
1	Sản lượng sản xuất	m ³	15.473.098	14.929.963	96,49%	15.290.209	98,8%	102,4%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	14.467.975	13.744.925	95,00%	14.215.086	98,3%	103,4%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	6,50%	7,94%	1,44%	7,03	0,5	-0,9
B Tổng Doanh Thu								
		Triệu đồng	160.555	152.508	94,99%	156.312	97,4%	102,5%
a	Doanh thu kinh doanh nước	Triệu đồng	153.455	144.814	94,37%	150.462	98%	103,9%
b	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	4.000	2.718	67,94%	2.500	62,5%	92%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500	3.997	159,08%	2.500	100%	62,9%
d	Thu nhập khác	Triệu đồng	600	999	166,49%	850	141,7%	85,1%



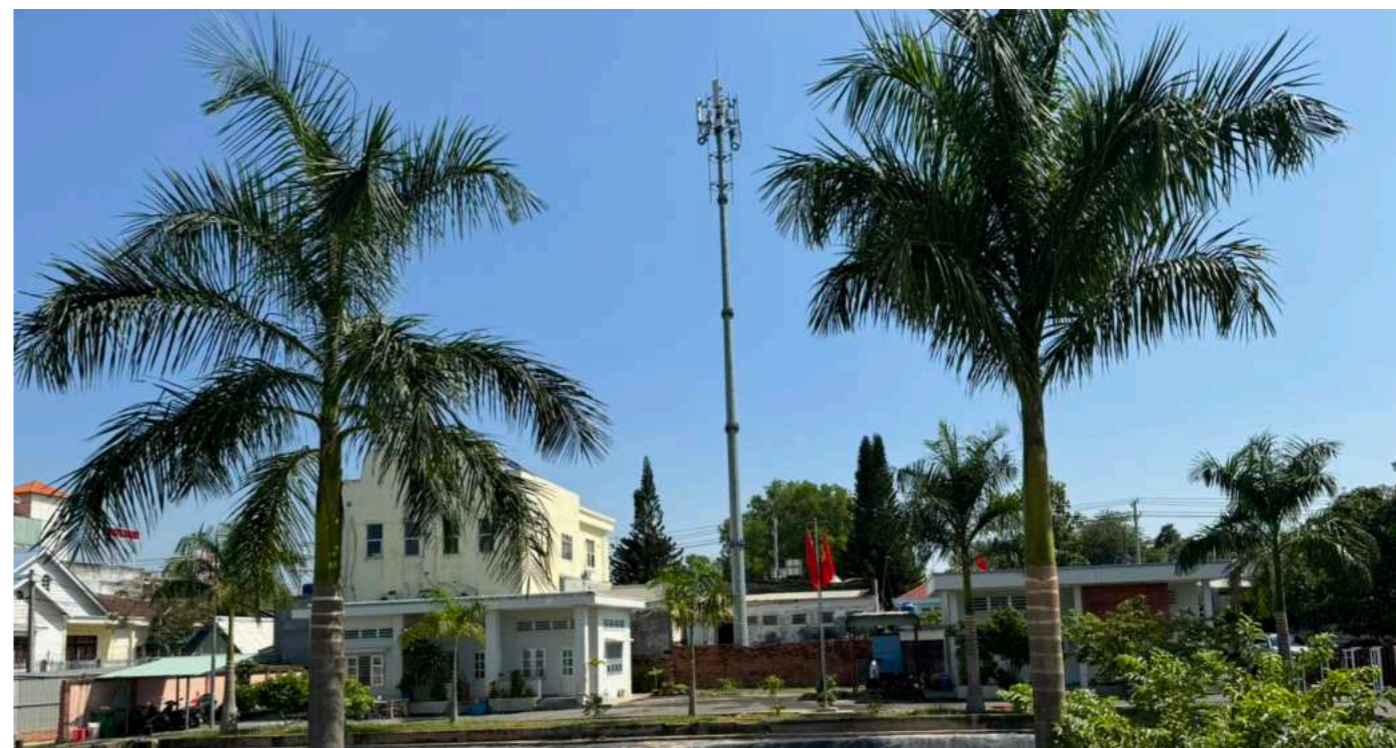
CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	9.020m
2	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú – BOT nối cao tốc	620m
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Đại Phước (5 hẻm)	2.378m
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Hữu (3 hẻm)	1.082m
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Đông (10 hẻm)	4.107m

CÁC CÔNG TRÌNH CẢI TẠO SỬA CHỮA TUYẾN ỐNG VÀ CÁC LOẠI CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA KHÁC

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Di dời tuyến ống cấp nước HPDE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)	650m

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sức khỏe người dân. Ý thức được tầm quan trọng này, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời hỗ trợ người dân có nguồn nước sạch, an toàn trong sinh hoạt và đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Công ty luôn nỗ lực tích cực trong việc ủng hộ cộng đồng gặp khó khăn như thiên tai, bão lụt, hỗ trợ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách, và gây quỹ vì người nghèo. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện tổ chức thăm hỏi và động viên các cán bộ nhân viên đang gặp khó khăn. Xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe của người lao động, đối tác, và khách hàng cũng như bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất và phân phối nước sạch. Tất cả các hoạt động này phản ánh tinh thần trách nhiệm xã hội của công ty trong việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho sức khỏe của cộng đồng.



04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	58
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	58
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	59



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng quy định, điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành, cùng nhau xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn hiện tại, cụ thể đánh giá các mặt hoạt động của Công ty như sau:

Về công tác sản xuất:

- Trong năm 2023, với nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn; công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.
- Trạm Đại Phước tập trung sản xuất, điều tiết, đảm bảo cung cấp nước cho khách hàng xã Đại Phước - Phú Hữu, nguồn nước cấp đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế, công tác chống thất thoát nước được đặc biệt chú trọng, công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thực hiện định kỳ thường xuyên.

Về thực hiện các dự án đầu tư: Công ty thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Về tình hình Tài chính - Kế toán: thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính.

Về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

Về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động: Trong năm 2023, thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2023, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc của Công ty đã kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt hơn, Hội đồng quản trị đã đề ra các kế hoạch định hướng như sau:

- Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.
- Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Tăng cường công tác phân vùng tách mạng, theo dõi và kiểm tra chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống, kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thất thoát nước. Kiểm tra Hệ thống cấp nước các khu vực, đồng hồ nước các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, điều tiết lưu lượng và áp lực đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các Khu công nghiệp, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.
- Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Giám sát Công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	62
Ban kiểm soát	66
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	70





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ngô Dương Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trần Văn Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị thay đổi trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị	22/04/2020	30/03/2023
2	Ông Vũ Văn Luyến	TV Hội đồng quản trị	26/04/2021	30/03/2023
3	Ông Nguyễn Viêt Hưng	TV Hội đồng quản trị	26/4/2018	30/03/2023

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGÔ DƯƠNG ĐẠI – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần - tỷ lệ 0,3 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.843.73 cổ phần - tỷ lệ 18,437% vốn điều lệ



ÔNG TRẦN VĂN THỦY- THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần - tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần - tỷ lệ 10,00% vốn điều lệ



BÀ NGUYỄN THU TRANG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần - tỷ lệ 0,06 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 1.000.000 cổ phần - tỷ lệ 10,00 % vốn điều lệ



ÔNG KHƯƠNG THANH HẢO – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN ANH TÂN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần - tỷ lệ 0,4 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2018-2023)

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	2/2	100%
2	Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	2/2	100%
3	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên	2/2	100%
4	Ông Nguyễn Viêt Hưng	Thành viên	2/2	100%
5	Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên	2/2	100%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2023-2028)

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch	4/4	100%
2	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	4/4	100%
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên	4/4	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT-NTW	06/02/2023	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2	02/2023/NQ-HĐQT-NTW	21/03/2023	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
3	03/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v Bầu chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028
4	04/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc và bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2023 - 2028
5	05/2023/NQ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban Quản lý, điều hành Công ty năm 2022
6	06/2023/NQ-HĐQT-NTW	09/06/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
7	07/2023/NQ-HĐQT-NTW	05/07/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2022
8	08/2023/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2023	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 2 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm kỳ (2023 - 2028)
9	01/2023/NQ-HĐQT-NTW	21/03/2023	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
10	02/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty (Ông Trần Văn Thuỳ)
11	03/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Lương Thắng)
12	04/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty (Bà Vũ Thị Oanh)
13	05/2023/QĐ-HĐQT-NTW	30/03/2023	Quyết định v/v bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (Ông Nguyễn Ngọc Hiến)

BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát thay đổi trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	22/04/2020	30/03/2023
2	Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát	26/04/2021	30/03/2023
3	Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	26/04/2018	30/03/2023
4	Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	30/03/2023	-
5	Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	30/03/2023	-
6	Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	30/03/2023	-

THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN HOÀNG ANH PHƯƠNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 1.000.000 cổ phần - tỷ lệ 10 % vốn điều lệ



BÀ TÔ THỊ THANH HÀ – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 400.000 cổ phần - tỷ lệ 4 % vốn điều lệ



BÀ ĐẶNG THỊ TÚ – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 163.000 cổ phần - tỷ lệ 1,63% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần





BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ (2023 - 2028) được Đại hội đồng cổ đông bầu là 05 thành viên, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của luật định. Trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 03 thành viên HĐQT không điều hành.

Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp theo định kỳ, ban hành 08 Nghị quyết và 06 quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức, cán bộ Công ty. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Nhìn chung, trong năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Đối với Ban điều hành

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Ban Giám đốc, thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính, báo cáo tài chính, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động của Công ty.

Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo theo Nghị Quyết của HĐQT, nâng cao được đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, công tác xã hội được quan tâm thực hiện trong năm 2023 CB.CNV Công ty đã tham gia ủng hộ các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Quỹ khuyến học, thăm hỏi các gia đình chính sách.

Đối với cổ đông

Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông năm 2023.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Với tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bảo đảm Công ty hoạt động theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đề ra, phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước.

Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	02/02	100%	
2	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%	
3	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%	
4	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	-		Miễn nhiệm 30/03/2023
5	Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát	-		Miễn nhiệm 30/03/2023
6	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	-		Miễn nhiệm 30/03/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Nội dung	Ngày họp	Kết quả
1	Kế hoạch công tác kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2023	30/03/2023	100%
2	Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD 6 tháng năm 2023 tại NTW	21/08/2023	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị					
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	14.000.000	0	16.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	82.500.000	0	16.000.000	Bổ nhiệm 30/03/2023
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên HĐQT	10.500.000	0	11.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên HĐQT	10.500.000	0	11.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2024
Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	64.500.000	0	11.000.000	Bổ nhiệm 30/03/2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên HĐQT	54.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên HĐQT	54.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	54.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
II. Ban kiểm soát					
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	0	79.955.251	11.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng BKS	45.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS	7.000.000	0	6.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên BKS	7.000.000	0	6.000.000	Miễn nhiệm 30/03/2023
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	36.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên BKS	36.000.000	0	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
III. Ban điều hành					
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	0	141.720.532	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Trần Văn Thuỳ	Kế toán trưởng	0	111.822.962	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
Ông Trần Văn Thuỳ	Giám đốc	0	379.095.689	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	0	308.664.890	11.000.000	Bổ nhiệm lại ngày 30/03/2023
Bà Vũ Thị Oanh	Phụ trách kế toán	0	157.363.637	0	Bổ nhiệm 30/03/2023

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: Đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
		15CQ/CNLT/2017/HĐ-CN	Mua nước	51.456.671.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ	-	Mua nước uống đóng chai	14.240.000
		07/2023/NQ-HĐQT-NTW	Chi trả tiền cổ tức	5.243.736.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng tập đoàn	Từ HĐ số 64/2021/HĐ-NTW đến HĐ số 73/2021/HĐ-NTW	Tiền bảo hành công trình	154.196.671
Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn	131/HĐ-NTWA	Thu tiền mua nước năm	77.557.725

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật



06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

76

Báo cáo tài chính đã kiểm toán

80



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11 tháng 4 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Vũ Văn Luyện	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Khương Thang Hào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Lương Thăng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc,
Trần Văn Thủy
Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2024



Số: 1.0252/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 29 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lê Thị Thu Hiền
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1
Người được ủy quyền



Hoàng Thái Vượng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.641.797.022	73.807.294.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443
1. Tiền	111		2.687.077.538	5.127.496.539
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	5.020.958.904
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		55.000.000.000	42.433.646.669
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	55.000.000.000	42.433.646.669
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.527.405.776	12.283.676.756
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.071.369.938	13.009.951.718
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	291.371.922	262.821.923
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	992.390.403	849.648.430
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(827.726.487)	(1.838.745.315)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.533.254.937	5.994.295.411
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.533.254.937	5.994.295.411
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.894.058.771	2.947.220.366
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	20.832.878
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.894.058.771	2.926.387.488
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

300
CỔ
KINH
MTOA
A
TINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.990.115.073	112.174.650.457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		104.048.417.501	111.562.900.565
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	103.531.111.205	111.028.334.468
- Nguyên giá	222		274.335.423.192	269.630.155.790
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.804.311.987)	(158.601.821.322)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	517.306.296	534.566.097
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(544.849.704)	(527.589.903)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		230.636.742	230.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	230.636.742	230.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		711.060.830	381.113.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	711.060.830	381.113.150
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.631.912.095	185.981.945.102

49
40
EM
VN
&
PPI

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		18.614.005.323	16.783.376.823
I. Nợ ngắn hạn	310		18.614.005.323	16.783.376.823
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.950.553.486	10.875.267.080
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		112.768.743	81.762.948
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	693.222.287	634.390.172
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.551.658.073	1.069.679.663
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	16.484.750
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	248.813.290	314.983.840
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.056.989.444	3.790.808.370
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

S-C
NHƠN TRẠCH
NHƠN TRẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		167.017.906.772	169.198.568.279
I. Vốn chủ sở hữu	410		167.017.906.772	169.198.568.279
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	28.984.317.741	27.167.214.569
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	31.990.450.620	35.988.215.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		22.978.240.223	35.988.215.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.012.210.397	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.631.912.095	185.981.945.102

S-C
NHƠN TRẠCH
NHƠN TRẠCH

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	147.531.945.233	153.525.115.373
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		147.531.945.233	153.525.115.373
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	129.721.841.280	133.067.870.928
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.810.103.953	20.457.244.445
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.977.109.807	2.362.244.583
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.776.940.429	4.030.891.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.209.553.441	8.509.031.587
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.800.719.890	10.279.566.413
11. Thu nhập khác	31	VI.6	998.961.012	757.469.707
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.198.075.230	550.649.231
13. Lợi nhuận khác	40		(199.114.218)	206.820.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.601.605.672	10.486.386.889
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.589.395.275	1.400.871.031
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.012.210.397	9.085.515.858
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	784	789
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	784	789

Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024



Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Trần Văn Thủy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.601.605.672	10.486.386.889
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	12.345.176.324	12.811.096.202
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(1.011.018.828)	154.154.489
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.977.109.807)	(2.362.244.583)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.958.653.361	21.089.392.997
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.902.053.528	17.265.091.985
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		461.040.474	(142.510.506)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.425.799.667	(15.722.264.755)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(309.114.802)	379.723.691
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.535.850.998)	(290.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.926.690.830)	(1.234.336.743)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.975.890.400	21.345.096.669
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, V.12	(4.683.633.728)	(16.440.087.065)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(22.000.000.000)	(18.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	9.612.026.133	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, V.5, VI.3	3.696.295.340	1.867.227.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.375.312.255)	(25.572.859.975)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng VND)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.17	(10.061.956.050)	(12.004.637.760)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.061.956.050)	(12.004.637.760)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.461.377.905)	(16.232.401.066)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.148.455.443	26.380.856.509
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443

Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Trần Văn Thủy
Giám đốcVũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 78 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 78 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

304
CỘNG
HỒNG
TOÁN
A 8
7- TI

304
CỘNG
HỒNG
TOÁN
A 8
7- TI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	43.112.574	28.943.510
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.643.964.964	5.098.553.029
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	3.000.000.000	5.020.958.904
Cộng	5.687.077.538	10.148.455.443

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 5.4%/năm đến 5.6%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 178.379.464 VND (năm trước là 324.940.777 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	-
Phải thu các khách hàng khác	11.719.560.507	12.658.142.287
Phải thu khách hàng cung cấp nước	10.872.027.122	10.334.957.484
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	847.533.385	2.323.184.803
Cộng	12.071.369.938	13.009.951.718

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác	114.260.922	85.710.923
Cộng	291.371.922	262.821.923

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	848.657.533	-	746.222.530	-
Tạm ứng	71.182.000	-	25.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	72.550.870	-	78.425.900	-
Cộng	992.390.403	-	849.648.430	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Công ty TNHH Vạn Phúc - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	-	Trên 03 năm	1.291.119.074	-
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngồn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	171.982.600	Trên 03 năm	171.982.600	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Mặt Trời Đỏ - Phải thu khách hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	400.143.208			120.042.962
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	148.311.286	Trên 03 năm	148.311.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	42.260.922	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922
Cộng		1.025.216.256		1.916.192.122	77.446.807

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.838.745.315	1.684.590.826
Trích lập dự phòng bổ sung	-	154.154.489
Hoàn nhập dự phòng	(1.011.018.828)	-
Số cuối năm	827.726.487	1.838.745.315

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.114.517.763	-	3.591.462.892	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.402.832.519	-	2.402.832.519	-
Công cụ, dụng cụ	15.904.655	-	-	-
Cộng	5.533.254.937	-	5.994.295.411	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	2.091.663
Chi phí sửa chữa	-	18.741.215
Cộng	-	20.832.878

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	25.031.715	63.861.907
Chi phí sửa chữa	437.029.634	239.799.998
Các chi phí trả trước dài hạn khác	248.999.481	77.451.245
Cộng	711.060.830	381.113.150

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.472.327.078	36.040.684.401	185.632.078.792	1.485.065.519	269.630.155.790
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	4.830.693.260	-	4.830.693.260
Thanh lý, nhượng bán	(125.425.858)	-	-	-	(125.425.858)
Số cuối năm	46.346.901.220	36.040.684.401	190.462.772.052	1.485.065.519	274.335.423.192
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	22.973.271.607	26.726.182.918	60.832.104.996	1.334.475.519	111.866.035.040
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	28.583.058.317	29.580.717.484	99.041.820.996	1.396.224.525	158.601.821.322
Khấu hao trong năm	1.412.090.887	1.544.132.712	9.332.967.650	38.725.274	12.327.916.523
Thanh lý, nhượng bán	(125.425.858)	-	-	-	(125.425.858)
Số cuối năm	29.869.723.346	31.124.850.196	108.374.788.646	1.434.949.799	170.804.311.987
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.889.268.761	6.459.966.917	86.590.257.796	88.840.994	111.028.334.468
Số cuối năm	16.477.177.874	4.915.834.205	82.087.983.406	50.115.720	103.531.111.205
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	445.000.000	445.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	87.506.588	440.083.315	527.589.903
Khấu hao trong năm	12.343.116	4.916.685	17.259.801
Số cuối năm	99.849.704	445.000.000	544.849.704
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	529.649.412	4.916.685	534.566.097
Số cuối năm	517.306.296	-	517.306.296
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	-	2.651.638.544	(2.651.638.544)	-
Công trình tuyến ống cấp nước D160 đường Trần Phú	-	2.179.054.716	(2.179.054.716)	-
Các công trình khác	3.636.364	-	-	3.636.364
Cộng	230.636.742	4.830.693.260	(4.830.693.260)	230.636.742

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.030.128.375	4.886.195.971
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.030.128.375	4.731.999.300
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	154.196.671
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.920.425.111	5.989.071.109
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	5.630.627.651	4.083.561.011
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	946.981.459	1.248.831.176
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	1.846.099.198	181.411.447
Các nhà cung cấp khác	496.716.803	475.267.475
Cộng	12.950.553.486	10.875.267.080

Trong đó, số dư công nợ phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định cuối năm là 1.846.099.198 VND (đầu năm là 1.699.039.666 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	535.850.998	1.589.395.275	(1.535.850.998)	589.395.275
Thuế thu nhập cá nhân	7.366.100	311.735.780	(297.401.880)	21.700.000
Thuế tài nguyên	70.864.734	847.441.336	(856.889.462)	61.416.608
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí bảo vệ môi trường	20.308.340	86.189.428	(85.787.364)	20.710.404
Cộng	634.390.172	2.837.761.819	(2.778.929.704)	693.222.287

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất	0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác	5%
- Cung cấp vật tư, dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.601.605.672	10.486.386.889
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	737.610.000	893.826.368
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.339.215.672	11.380.213.257
Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	6.784.478.598	9.017.968.674
Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	4.554.737.074	2.362.244.583
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.267.843.134	2.276.042.651
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(678.447.860)	(901.796.867)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	26.625.247
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.589.395.275	1.400.871.031

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	199.614.030	261.570.080
Phí nước thải phải nộp	18.509.110	16.065.887
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.690.150	37.347.873
Cộng	248.813.290	314.983.840

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.490.555.388	272.565.476	(945.904.700)	1.817.216.164
Quỹ phúc lợi	1.300.252.982	817.696.428	(878.176.130)	1.239.773.280
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	102.610.000	(102.610.000)	-
Cộng	3.790.808.370	1.192.871.904	(1.926.690.830)	3.056.989.444

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	24.114.127.940	42.856.417.458	173.013.683.809
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.085.515.858	9.085.515.858
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.053.086.629	(3.953.718.017)	(900.631.388)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.012.210.397	9.012.210.397
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.817.103.172	(3.009.975.076)	(1.192.871.904)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.437.360.000	52.437.360.000
America LLC	14.930.050.000	14.922.050.000
Các cổ đông khác	32.632.590.000	32.640.590.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT-NTW 07/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển:	1.817.103.172
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	999.406.745
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng:	90.855.159
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:	102.610.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 10% mệnh giá cổ phiếu:	10.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	144.814.224.600	149.605.975.200
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.717.720.633	3.919.140.173
Cộng	147.531.945.233	153.525.115.373

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước chỉ có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với số tiền là 3.174.000 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	128.297.902.332	131.146.520.726
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.423.938.948	1.921.350.202
Cộng	129.721.841.280	133.067.870.928

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.965.396.072	2.341.720.283
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.713.735	20.524.300
Cộng	3.977.109.807	2.362.244.583

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.396.904.812	2.324.329.365
Chi phí vật liệu, bao bì	992.874.807	1.333.565.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.634.830	19.389.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	183.819.369	179.361.636
Các chi phí khác	188.706.611	174.244.911
Cộng	3.776.940.429	4.030.891.028

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.878.610.652	5.878.147.091
Chi phí vật liệu quản lý	260.629.877	239.219.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.099.756.045	1.120.062.316
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(1.011.018.828)	154.154.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	370.518.455	378.348.611
Các chi phí khác	611.057.240	739.099.510
Cộng	7.209.553.441	8.509.031.587

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	918.075.230	520.188.584
Thu nhập khác	80.885.782	237.281.123
Cộng	998.961.012	757.469.707

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí sử dụng tuyến ống	918.075.230	516.496.025
Chi phí khác	280.000.000	34.153.206
Cộng	1.198.075.230	550.649.231

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.012.210.397	9.085.515.858
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.081.465.248)	(1.090.261.904)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý ⁽ⁱⁱ⁾	(92.802.840)	(102.610.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.837.942.309	7.892.643.954
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	784	789

⁽ⁱ⁾ Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và xã hội tính theo tỷ lệ trích là 12% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.
- Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý: là số tiền thực tế Công ty đã thưởng cho Ban điều hành, quản lý trong năm 2023.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 848 VND xuống 789 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.784.967.361	4.387.002.088
Chi phí nhân công	13.346.428.221	13.102.766.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.345.176.324	12.811.096.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.776.053.037	112.433.130.730
Chi phí khác	1.455.710.207	2.873.798.206
Cộng	140.708.335.150	145.607.793.543

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	30.000.000	116.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	240.220.532	532.407.906
Ông Trần Văn Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị / Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	454.595.689	395.341.704
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	319.664.890	334.289.993
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	21.500.000	87.000.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	21.500.000	87.000.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	54.000.000	-
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	157.363.637	-
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	90.955.251	278.208.765

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Hoàng Anh	Trưởng Ban kiểm soát		
Phuong	(bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	45.000.000	-
Ông Đặng Nguyễn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát		
Liên	(miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	13.000.000	58.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát		
	(miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	13.000.000	58.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát		
	(bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	36.000.000	-
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát		
	(bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	36.000.000	-
Cộng		1.640.799.999	1.946.248.368

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua nước	51.456.671.000	59.610.347.000
Chi cổ tức	5.243.736.000	6.292.483.200

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 98,16% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



 Vũ Thị Oanh
 Kế toán trưởng/Người lập


 Đồng Nai, ngày 29 tháng 02 năm 2024

 Trần Văn Thủy
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

 KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

 (0251) 3560 574

 www.ntw.com.vn